

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHSPKTHY ngày.....tháng.....năm 2015
của Hiệu trưởng trường ĐHSP Kỹ Thuật Hưng Yên)

Tên chương trình: Nghiệp vụ sư phạm (dùng đào tạo giáo viên kỹ thuật)

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Sư phạm kỹ thuật - Technology and Education

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo đội ngũ giáo viên kỹ thuật có năng lực chuyên môn, năng lực sư ở trình độ Đại học, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nước, có sức khỏe tốt, sẵn sàng tham gia giảng dạy các chuyên ngành kỹ thuật, cán bộ quản lý đào tạo ở các trường ĐH, CĐ, Dạy nghề, TCCN hoặc các cơ sở đào tạo, cơ sở sản xuất khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

- Có được những kiến thức cơ bản về tâm lý nói chung, tâm lý lứa tuổi học sinh học nghề và đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên kỹ thuật, để vận dụng vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh;

- Hiểu rõ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước đối với Giáo dục và đào tạo nói chung và đào tạo nghề nói riêng;

- Hiểu được bản chất, quy luật, nội dung, các nguyên tắc, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức quá trình giáo dục, quá trình dạy học kỹ thuật và vận dụng vào thực tiễn dạy - học kỹ thuật;

- Có kiến thức cơ bản về phát triển chương trình đào tạo, tổ chức, quản lý đào tạo trong nhà trường dạy nghề hiện nay;

- Có hiểu biết cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, xác định được bước nghiên cứu một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo nghề nghiệp và khoa học kỹ thuật thuộc chuyên ngành.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Xử lý linh hoạt và khéo léo các tình huống sư phạm trên cơ sở nhận biết các đặc điểm tâm lý lứa tuổi đối tượng học sinh, sinh viên học nghề;
- Tổ chức, thực hiện được các hoạt động giảng dạy, giáo dục và các hoạt động ngoại khóa đáp ứng yêu cầu của nghề giáo viên kỹ thuật;
- Vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức với những nội dung dạy học kỹ thuật cụ thể;
- Thiết kế, thực hiện được bài lý thuyết, thực hành, tích hợp thuộc chuyên ngành được đào tạo theo quan điểm tiếp cận năng lực trong đào tạo nghề ở mọi cấp trình độ;
- Chế tạo, sử dụng và khai thác hiệu quả một số phương tiện dạy học thông dụng trong dạy học kỹ thuật nghề nghiệp;
- Có kỹ năng tổ chức, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên đảm bảo các nguyên tắc và quy chế, quy định hiện hành, phù hợp với định hướng đào tạo nghề dựa vào năng lực;
- Triển khai, thực hiện được các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục đào tạo nghề nghiệp.

1.2.3. Về thái độ:

- Thể hiện được tình cảm và đạo đức nghề nghiệp người giáo viên kỹ thuật;
- Phát huy được khả năng tư duy khoa học và tinh thần hợp tác trong quá trình thực hiện công việc;
- Có kỹ năng tự học và rèn luyện để nâng cao năng lực sư phạm và hoàn thiện những phẩm chất nhân cách của giáo viên kỹ thuật.

1.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:

- Có khả năng giải quyết các tình huống mới phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên kỹ thuật ở các cơ sở đào tạo nghề;
- Có khả năng tự tạo việc làm, quản lý công việc, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp, trong hoạt động quản lý;
- Có ý thức trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn và các hoạt động xã hội khác;
- Thể hiện được tính trách nhiệm trong công việc và trong hoạt động xã hội, trên cơ sở tôn trọng nội quy làm việc của cơ quan và các điều luật pháp quy định.

1.2.5. Vị trí làm việc và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Giáo viên, giảng viên giảng dạy các chuyên ngành kỹ thuật, cán bộ quản lý đào tạo ở các trường ĐH, CĐ, Dạy nghề, TCCN hoặc các cơ sở đào tạo khác;
- Tổ chức, tư vấn về đào tạo và công tác huấn luyện trong các công ty, xí nghiệp sản xuất;
- Chuyên gia nghiên cứu ở các viện, Bộ ngành, các cơ sở thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tư vấn giáo dục...;
- Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo thạc sỹ hoặc tiến sỹ thuộc các chuyên ngành kỹ thuật và giáo dục (Phương pháp dạy học các chuyên ngành kỹ thuật, Quản lý giáo dục, chuyên ngành kỹ thuật khác...);

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chuyên ngành kỹ thuật và giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 0,5 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

18 tín chỉ (Không kể Giáo dục thể chất: 3 tín chỉ, Quốc phòng – An ninh: 8 tín chỉ; Kỹ năng mềm: 4 tín chỉ). Trong đó:

KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ
+ Bắt buộc	11
+ Tự chọn	4
+ Thực tập nghề nghiệp	3
Tổng khối lượng	18

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Sinh viên các chuyên ngành kỹ thuật có nhu cầu và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Đào tạo chính quy, tập trung; Áp dụng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng (Ban hành theo Quyết định số Số: 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Sinh viên sẽ tích lũy đủ số tín chỉ cho các học phần từ các khối kiến thức:

- + Kiến thức giáo dục đại cương
- + Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên được cấp bằng kỹ sư và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm khi tích lũy đủ 130 tín chỉ chuyên ngành kỹ thuật và 18 tín chỉ nghiệp vụ sư phạm kỹ thuật; các chứng chỉ về Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh; các chứng chỉ đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm và chuẩn đầu ra chuyên ngành theo quy định của Nhà trường.

6. THANG ĐIỂM: Thang điểm 10

7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ từng học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số giờ thực hiện				Học phần tiên quyết (ghi số thứ tự của học phần)
						Lý thuyết, bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thực tập xưởng, thực tập tại cơ sở, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp	Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn	
1	711701	Tâm lý học nghề nghiệp	3	6						
2	711702	Giáo dục học nghề nghiệp	3							1
3	711703	Công nghệ dạy học	2		2					2
4	711328	Công nghệ giáo dục	2							2
5	711181	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2						1*2
6	711706	Phương pháp dạy học chuyên ngành và kỹ năng dạy học	3	3						2
7	711182	Phát triển chương trình giáo dục	2		2					2
8	711329	Giáo dục hướng nghiệp	2							2
9	711707	Thực tập sư phạm	3*	3						6
Tổng cộng: 18 tín chỉ (Bắt buộc 14 tín chỉ; Tự chọn: 4 tín chỉ)										

8. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Tên học phần	Số TC	Học kỳ									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Tâm lý học nghề nghiệp	3					3					
2	Giáo dục học nghề nghiệp	3					3					
3	Công nghệ dạy học	2						2				
4	Công nghệ giáo dục	2						2				
5	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2						2				
6	Phương pháp dạy học chuyên ngành và kỹ năng dạy học	3							3			
7	Phát triển chương trình giáo dục	2							2			
8	Giáo dục hướng nghiệp	2							2			
9	Thực tập sư phạm	3								3		

9. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

TT	Họ tên giảng viên	Năm sinh		Đơn vị (Ghi rõ khoa/bộ môn)	Trình độ chuyên môn (Ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Học phần/tín chỉ sẽ giảng dạy
		Nam	Nữ			
1	Lê Ngọc Phương Lê Thị Thu Thủy Nguyễn Hữu Hợp Trần Mai Duyên Nguyễn Thị Duyên	1977 1978 1985	 1983 1977			Tâm lý học nghề nghiệp
2	Đỗ Thế Hưng Nguyễn Hữu Hợp Nguyễn Thị Duyên Nguyễn Thị Liễu Hồ Ngọc Vinh Hoàng Thị Ngọc Phan Thị Thanh Cảnh	1975 1978 1983 1958 1983	 1985 1983			Giáo dục học nghề nghiệp
3	Nguyễn Hữu Hợp Hồ Ngọc Vinh Nguyễn Văn Hạnh	1978 1958 1986				Công nghệ dạy học

	Đoàn Thanh Hòa		1986			
4	Nguyễn Hữu Hợp Hồ Ngọc Vinh Nguyễn Văn Hạnh Đoàn Thanh Hòa	1978 1958 1986	1986			Công nghệ giáo dục
5	Nguyễn Hữu Hợp Nguyễn Thị Liễu Nguyễn Thị Duyên Lê Thị Thu Thủy Trần Mai Duyên Lê Ngọc Phương	1978	1983 1985 1983 1977			Phương pháp luận nghiên cứu khoa học
6	Nguyễn Thị Cúc Hồ Ngọc Vinh Nguyễn Văn Hạnh Đoàn Thanh Hòa Nguyễn Hữu Hợp Nguyễn Thị Duyên	1958 1986 1978	1985 1986 1985			Phương pháp dạy học chuyên ngành và kỹ năng dạy học
7	Nguyễn Hữu Hợp Nguyễn Thị Liễu Hồ Ngọc Vinh Nguyễn Văn Hạnh Nguyễn Thị Duyên	1978	1983 1958 1986 1985			Phát triển chương trình giáo dục
8	Nguyễn Hữu Hợp Nguyễn Thị Liễu Hồ Ngọc Vinh Lê Ngọc Phương Nguyễn Thị Duyên	1978	1983 1958 1978 1985			Giáo dục hướng nghiệp
9	Nguyễn Hữu Hợp Nguyễn Thị Cúc Nguyễn Văn Hạnh Hồ Ngọc Vinh Nguyễn Thị Duyên Trần Mai Duyên Hoàng Thị Ngọc	1978	1985 1986 1958 1985 1977 1984			Thực tập sư phạm

10. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

10.1. Các phòng thí nghiệm, thực hành; các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Xưởng thực tập, các trường dạy nghề, phòng thực hành phương pháp và công nghệ - phương tiện dạy học.

10.2. Thư viện: Thư viện trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

11. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

11.1. Tâm lý học Nghề nghiệp

3TC

- Điều kiện tiên quyết:

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

- Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:

*** Kiến thức:**

Trình bày được bản chất, quy luật, con đường hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lý người; đặc trưng của sự phát triển tâm lý học sinh;

Trình bày được cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý, vai trò của quan hệ xã hội và văn hóa xã hội đến sự hình thành và phát triển tâm lý;

Trình bày được định nghĩa của cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy và tưởng tượng;

Phân tích được quy luật của cảm giác và tri giác, đặc điểm của tư duy và tưởng tượng;

Phân tích được các quá trình cơ bản của trí nhớ, liên hệ thực tiễn;

Phân tích được biểu hiện và các thuộc tính cơ bản của chú ý;

Trình bày được định nghĩa và đặc điểm của ý chí và hành động ý chí;

Phân tích được các quy luật của tình cảm; đặc điểm của các kiểu khí chất, cấu trúc của tính cách và các mức độ của năng lực;

Trình bày được một số thuyết về tâm lý học dạy học: thuyết liên tưởng, thuyết hành vi, thuyết hoạt động và thuyết giao lưu;

Trình bày được định nghĩa, bản chất của hoạt động dạy và học; các yếu tố tâm lý của hoạt động dạy và học;

Phân tích đặc điểm tâm lý trong dạy lý thuyết và thực hành; bản chất tâm lý, một số đặc điểm của hoạt động dạy lý thuyết;

Phân tích được định nghĩa, đặc điểm, các giai đoạn hình thành kỹ năng và kỹ xảo; đặc điểm của bài toán kỹ thuật và tư duy kỹ thuật;

Phân tích được đặc điểm của lao động sư phạm và phẩm chất, năng lực trong nhân cách giáo viên kỹ thuật;

Phân tích được các đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh;

Trình bày được định nghĩa, ảnh hưởng của hiện tượng ý vận theo chiều hướng tiêu cực;

Phân tích được các yếu tố tâm lý của việc giáo dục nghề nghiệp, công tác hướng nghiệp; phân tích được một số yếu tố ảnh hưởng của môi trường lao động.

*** Kỹ năng:**

Vận dụng được từ đặc điểm của cảm giác, tri giác, các giai đoạn trí nhớ, tư duy vào quá trình dạy học;

Rút ra được các kết luận sư phạm từ phân tích các tính cơ bản của chú ý;

Đề xuất được các biện pháp giáo dục ý chí cho học sinh;

Vận dụng được các quy luật của tình cảm vào quá trình dạy học;

Đề xuất được biện pháp giáo dục các kiểu khí chất, năng lực cho học sinh;

Vận dụng một số thuyết về tâm lý học dạy học vào quá trình giảng dạy;

Đề xuất được các biện pháp phát huy được tính tích cực, chủ động, độc lập trong học tập của học sinh;

Đề xuất được các biện pháp trong dạy lý thuyết và thực hành;

Rút ra được kết luận sư phạm từ đặc điểm, các giai đoạn hình thành kỹ năng và kỹ xảo; đặc điểm của bài toán kỹ thuật và tư duy kỹ thuật;

Vận dụng từ đặc điểm của lao động sư phạm và phẩm chất, năng lực trong nhân cách giáo viên kỹ thuật vào quá trình giảng dạy;

Xử lý linh hoạt và khéo léo các tình huống sư phạm trên cơ sở nhận biết các đặc điểm tâm lý lứa tuổi đối tượng học sinh.

Đề xuất được biện pháp chống lại hiện tượng ý vận theo chiều hướng tiêu cực; biện pháp tránh và sửa chữa các sai lầm trong quá trình luyện tập;

Đề xuất biện pháp làm giảm sự ảnh hưởng từ tác động của môi trường lao động đến tâm lý người lao động; giải pháp tổ chức công tác giáo dục hướng nghiệp cho thanh niên học sinh

*** Thái độ:**

Hình thành tình cảm và đạo đức nghề nghiệp giáo viên kỹ thuật;

Phát triển được khả năng tư duy khoa học và tinh thần hợp tác trong quá trình thực hiện công việc;

Tự học và rèn luyện để hoàn thiện nhân cách giáo viên kỹ thuật;

Có thái độ khoa học trong việc nhìn nhận và đánh giá các hiện tượng tâm lý của bản thân và của người khác trong cuộc sống xã hội.

- Nội dung: Học phần Tâm lý học Nghề nghiệp là môn học trong chương trình đào tạo giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp. Môn học này giới thiệu những kiến thức chung về tâm lý học đại cương và tâm lý học sư phạm: Các quá trình tâm lý,

trạng thái tâm lý, các thuộc tính tâm lý của con người; các thuyết về dạy học, hoạt động dạy và hoạt động học. Các kiến thức chuyên sâu về tâm lý học sư phạm: Cơ sở tâm lý của dạy lý thuyết và thực, đặc điểm tâm lý học sinh học nghề; đặc điểm hoạt động lao động sư phạm và nhân cách của nhà giáo; công tác hướng nghiệp và việc tổ chức lao động khoa học.

11.2. Giáo dục học Nghề nghiệp

3TC

- Điều kiện tiên quyết:

Triết học, các môn học đại cương

- Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:

***Kiến thức:**

Phân tích được sự tác động của giáo dục đến sự hình thành và phát triển nhân cách;

Nhận biết được các mô hình giáo dục đào tạo trong nước, trên thế giới và xu thế phát triển giáo dục đào tạo kỹ thuật nghề nghiệp hiện nay ở một số nước trong khu vực châu Á và thế giới;

Giải thích được bản chất, quy luật, nội dung, các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức quá trình giáo dục và dạy học kỹ thuật nghề nghiệp và vận dụng được vào thực tiễn

Phân tích được đặc điểm, các giai đoạn phát triển của tập thể học sinh và vai trò chức năng, nội dung phương pháp công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp;

Phân tích được bản chất, quy luật, nội dung, các phương pháp dạy học kỹ thuật và vận dụng được vào thực tiễn

Nêu được một số khái niệm về tổ chức, quản lý, tổ chức quá trình dạy học, quản lý quá trình dạy học;

Phân tích được mục đích, yêu cầu và trình tự của việc lập kế hoạch tổ chức quá trình dạy học;

Mô tả và giải thích được nội dung, hình thức hoạt động của công tác phương pháp;

Nêu được các biện pháp quản lý quá trình dạy học.

*** Kỹ năng:**

Tập xử lý được các tình huống trong giáo dục và dạy học;

Biết tổ chức và hướng dẫn dạy thực hành ở xưởng trường và doanh nghiệp;

Lập được các loại kế hoạch trong dạy lý thuyết, thực hành, giải được các bài toán về tính định mức, công tác giáo viên chủ nhiệm theo yêu cầu đề ra;

Xác định được nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức, quản lý một buổi dạy lý thuyết/ thực hành cụ thể; soạn được các đề thi tự luận và đề thi trắc nghiệm.

Đánh giá, rút kinh nghiệm về cách tổ chức, quản lý giờ dạy lý thuyết/ thực hành cụ thể.

Tổ chức thảo luận, xây dựng kế hoạch hoạt động tự học và nghiên cứu, các hoạt động chính trị, xã hội và đoàn thể cho một học kỳ của một lớp học.

*** Thái độ:**

Phát triển trí tuệ, tình cảm nghề nghiệp, tính tự tin trong công việc;

Có khả năng tự học và sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội;

Hình thành óc tư duy khoa học, khả năng phán đoán, tính tự tin, sự khéo léo, sự mềm dẻo và năng động.

- Nội dung: Môn Giáo dục học nghề nghiệp là môn học nghiệp vụ sư phạm. Môn học này giới thiệu cho người học các chức năng cơ bản của giáo dục, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách, những yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục nghề nghiệp, mô hình giáo dục quốc dân và một số mô hình giáo dục nghề nghiệp khác của một số nước. Trên cơ sở đó người học có cách nhìn tổng quan về công tác giáo dục nói chung cũng như công tác giáo viên chủ nhiệm nói riêng. Để thực hiện tốt vai trò giáo dục người giáo viên phải hiểu rõ các nguyên tắc, các phương pháp cũng như những nội dung giáo dục Biết lập kế hoạch tổ chức quá trình dạy học và tổ chức các hoạt động trong quá trình dạy học. Môn học này được kết cấu thành 8 chương phản ánh những vấn đề chung về giáo dục nghề nghiệp; lý luận giáo dục; lý luận dạy học kỹ thuật.

11.3. Công nghệ dạy học

2TC

- Điều kiện tiên quyết: học phần Giáo dục học nghề nghiệp

- Mục tiêu của học phần:

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

*** Kiến thức:**

Hiểu được những vấn đề chung trong quá trình truyền thông; mối quan hệ giữa quá trình truyền thông và quá trình dạy học.

Khái quát những vấn đề cơ bản của Công nghệ dạy học.

Trình bày được đặc điểm của các loại phương tiện dạy học, vận dụng thiết kế và sử dụng phương tiện vào quá trình dạy học.

Phân tích được vai trò của máy tính trong dạy học: khái niệm, đặc điểm, ưu nhược điểm, cấu trúc của E – learning.

* Kỹ năng:

Làm và sử dụng được một số phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho quá trình dạy học

Có khả năng khai thác một số phần mềm công nghệ thông tin trong dạy học.

Sử dụng được đối tượng Visual Basic trong PowerPoint khi thiết kế bài giảng điện tử.

Thiết kế bài giảng điện tử tương tác và kết hợp sử dụng bảng từ tương tác trong dạy học.

* Thái độ

Phát huy tích cực trong học tập và hình thành được năng lực hoạt động nhóm.

Góp phần hình thành năng lực sư phạm cho người giáo viên kỹ thuật.

Phát triển khả năng tư duy kỹ thuật, tính chính xác, tính cẩn thận, tính kiên trì, sự sáng tạo.

- Nội dung: Học phần Công nghệ dạy học là môn học nghiệp vụ sư phạm. Môn học này giới thiệu cho người học về Công việc dạy học và quá trình truyền tin, các loại phương tiện dạy sử dụng trong dạy học, mô tả khái quát vai trò của máy tính và công nghệ thông tin trong dạy học. Ngoài ra môn học còn làm rõ vai trò, xu thế phát triển của E-learning trong dạy học tại Việt nam và Thế giới. Từ đó phát triển và sử dụng các loại phương tiện dạy học đảm bảo yêu cầu sư phạm, thiết kế bài giảng điện tử tương tác bằng phần mềm Powerpoint và Visual Basic Application (VBA) trong Powerpoint. Trên cơ sở đó xây dựng bài giảng và sử dụng bằng tương tác thông minh trong dạy học; thiết kế các bài giảng E-learning trong dạy học.

11.4. Công nghệ giáo dục

2TC

- Điều kiện tiên quyết: học phần Giáo dục học nghề nghiệp

- Mục tiêu của học phần:

* Kiến thức

Nhận biết được lịch sử và xu thế phát triển của công nghệ giáo dục;

Giải thích được bản chất của giáo dục, công nghệ và công nghệ giáo dục;

Nêu được các đặc điểm, vai trò, cách phân loại công nghệ giáo dục;

Trình bày được các cách tiếp cận công nghệ giáo dục;

Giải thích được cơ sở tâm lý học (lí thuyết học tập và phương thức học tập), cơ sở sư phạm (chiến lược sư phạm, thiết kế dạy học) và cơ sở công nghệ (công cụ nhận thức, công nghệ multimedia) trong các sản phẩm công nghệ giáo dục thực tế.

Trình bày được các hệ thống và mô hình công nghệ giáo dục hiện đại trên thế giới;

* Kỹ năng

Thiết kế công nghệ giáo dục cho một bài học hoặc nội dung học tập cụ thể (lựa chọn lí thuyết và phương thức học tập; lựa chọn chiến lược sư phạm và thiết kế dạy học theo chiến lược đó; lựa chọn công cụ nhận thức và thiết kế công nghệ multimedia).

Lựa chọn và thiết kế một hệ thống công nghệ giáo dục cho một bài học hoặc một nội dung chuyên môn cụ thể;

* Thái độ

Phát huy tích cực trong học tập hợp tác nhóm, ý thức được xu thế phát triển của công nghệ giáo dục hiện nay và tiềm năng ứng dụng của nó trong nghề nghiệp giáo viên

- Nội dung:

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên sư phạm kĩ thuật những kiến thức cơ bản nhất về công nghệ giáo dục để có thể thiết kế và vận hành các hệ thống công nghệ giáo dục trong nhà trường và công ty giáo dục. Nội dung chính gồm ba chương: Chương 1: Những vấn đề chung về công nghệ giáo dục. Phần này trình bày khái quát về lịch sử phát triển của công nghệ giáo dục, làm rõ bản chất, đặc điểm, cách tiếp cận công nghệ giáo dục. Chương 2: Thiết kế công nghệ giáo dục. Phần này trình bày chi tiết về ba thành phần của công nghệ giáo dục là: 1/ Học tập (cách mọi người sẽ học tập trong công nghệ giáo dục); 2/ Sư phạm (chiến lược sư phạm và thiết kế dạy học trong công nghệ giáo dục); 3/ Công nghệ (những công cụ nhận thức và công nghệ multimedia trong công nghệ giáo dục). Chương 3: Các hệ thống và mô hình công nghệ. Phần này trình bày các hệ thống và mô hình công nghệ giáo dục hiện đại dựa trên nền tảng Web 2.0.

11.5. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

2TC

- Điều kiện tiên quyết:

Triết học, các môn học đại cương

- Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:

* Kiến thức

Trình bày được các khái niệm cơ bản: Khoa học, nghiên cứu khoa học, Công nghệ;

Phân biệt được Khoa học và công nghệ;

Phân tích được các quan điểm tiếp cận trong nghiên cứu khoa học;

Phân biệt được các loại đề tài trong nghiên cứu khoa học;

Trình bày được các phương pháp NCKH;

Phân biệt được các PPNC lý thuyết, thực tiễn;

Trình bày được cấu trúc của đề cương nghiên cứu, đề tài nghiên cứu;

Phân tích được các công việc khi bảo vệ công trình nghiên cứu

* Kỹ năng:

Kể tên được các sản phẩm trong nghiên cứu khoa học;

Tìm kiếm được tên các đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên ngành;

Đặt được tên đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên ngành;

Lập được phiếu quan sát, điều tra

Lựa chọn và sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp nghiên cứu trong khoa học Giáo dục;

Xác định được đối tượng, khách thể, mục đích, nhiệm vụ NC và đặt tên đề tài chuẩn xác;

Thiết kế quy trình thu thập và xử lý thông tin phù hợp với mục đích và phương pháp nghiên cứu;

Xây dựng được dàn ý đề cương nghiên cứu;

Viết và trình bày một báo cáo nghiên cứu trong khoa học Giáo dục hoàn chỉnh;

Đánh giá đúng giá trị của một công trình nghiên cứu đích thực

* Thái độ:

Hình thành óc tư duy khoa học, khả năng phê phán, suy luận, tính tự tin,...

Hình thành thái độ trung thực, khách quan, nghiêm túc trong nghiên cứu khoa học Giáo dục;

Say mê nghiên cứu và tích cực áp dụng các kết quả nghiên cứu trong khoa học Giáo dục vào đổi mới quá trình dạy học, phương pháp dạy học.

- Nội dung: Học phần này giới thiệu khái quát những vấn đề cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, các quan điểm tiếp cận về nghiên cứu khoa học. Một số nguyên tắc, yêu cầu khi thực hiện đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; Đặc điểm và phân loại các nhóm nghiên cứu khoa học. Cách lựa chọn và triển khai các

phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên ngành; Kỹ thuật xử lý số liệu và phân tích kết quả trong nghiên cứu khoa học; Quy trình tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học, Cách trình bày một Công trình nghiên cứu khoa học; Các công việc khi bảo vệ một công trình nghiên cứu khoa học.

11.6. Phương pháp dạy học chuyên ngành và kỹ năng dạy học 3TC

- Điều kiện tiên quyết

- Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:

* Kiến thức:

Phân tích được khái niệm khoa học, kỹ thuật và công nghệ; các hệ thống kỹ thuật

Phân tích được các mô hình lý luận dạy học kỹ thuật

Nhận diện được môi trường dạy học và các loại bài học trong chuyên môn kỹ thuật

Xác định được các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu dạy học môn học kỹ thuật

Phát hiện cơ hội, tình huống mở rộng kiến thức, các khả năng ứng dụng, liên hệ thực tế của nội dung môn học

Phát hiện các điều kiện tổ chức dạy học theo các mô hình kỹ thuật khác nhau.

Phát hiện được các vấn đề liên quan đến thực tiễn dạy học kỹ thuật

Đề xuất được phương án và cách giải quyết một vấn đề liên quan đến dạy học kỹ thuật

Lập luận và giải thích được các đề xuất lựa chọn phương pháp, chiến lược, kỹ thuật dạy học phù hợp với chuyên ngành giảng dạy, và phù hợp với thể mạnh của cá nhân

Giải thích việc tổ chức lớp học và sử dụng thời gian, nguồn lực học tập hiệu quả

* Kỹ năng:

Thử nghiệm những mô hình dạy học hiện đại; Thảo luận phát hiện ưu, nhược điểm của mỗi mô hình và định hướng sử dụng

Thiết kế được kế hoạch bài học và các học liệu phổ biến, phù hợp với phương pháp dạy học chuyên ngành theo định hướng hoạt động

Thiết kế được các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với các kiểu bài học và môi trường học tập

Trình diễn giảng dạy thể hiện được sự chuyên nghiệp trong sử dụng phương pháp, phương tiện và các kỹ năng dạy học, đảm bảo kế hoạch và mục tiêu đề ra, phát huy được hứng thú và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Sử dụng thành thạo các phương pháp, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của người học

Áp dụng kiến thức mới, tư duy phản biện, logic, và có sự sáng tạo, độc đáo trong tiếp cận giải quyết các vấn đề học tập

Thiết lập nhóm học tập giải quyết các nhiệm vụ của môn học theo nguyên tắc, quy trình và kỹ thuật hoạt động nhóm hiệu quả

Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong nhóm học tập và trong các tình huống sư phạm

Thể hiện khả năng viết mạch lạc, trôi chảy, đúng ngữ pháp trong trình bày các sản phẩm học tập

Thể hiện được việc thuyết phục và hợp tác với người học; khuyến khích và động viên người học tích cực tham gia học tập

Nhận ra những biểu hiện tích cực và những biểu hiện kém hiệu quả trong việc sử dụng các phương pháp, kỹ năng dạy học chuyên môn kỹ thuật của bản thân để đề xuất những cải tiến phù hợp

* Thái độ:

Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.

- Nội dung: Học phần này giới thiệu những nền tảng khoa học hiện đại về phương pháp sư phạm nhà trường, đó là hệ thống lý thuyết về phương pháp và kỹ năng dạy học, những đặc điểm và ứng dụng cơ bản của nó trong dạy học lĩnh vực kỹ thuật ở nhà trường GDNN. Học phần này giới thiệu khái quát những vấn đề cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và đặc điểm nội dung các môn học kỹ thuật, quy trình dạy học một số nội dung điển hình; định hướng vận dụng phương pháp, phương tiện vào dạy học các nội dung thuộc môn học kỹ thuật; phân tích đặc điểm của kỹ năng dạy học, các yếu tố nội dung của các kỹ năng chuẩn bị, kỹ năng lên lớp và kỹ năng kiểm tra đánh giá; phân tích chương trình, viết mục tiêu, phân tích nội dung của môn học chuyên ngành và luyện tập các kỹ năng dạy học ở một số bài học điển hình thuộc chuyên ngành.

11.7. Phát triển chương trình giáo dục

2TC

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học nghề nghiệp

- Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:

* Kiến thức:

Phân biệt được khái niệm và các quan điểm phát triển chương trình;

Phân tích được cấu trúc của chương trình khung theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và chương trình khung trong đào tạo nghề;

Phân tích được các kiểu chương trình trong giáo dục chuyên nghiệp;

Mô tả được quy trình và nội dung các bước phát triển chương trình giáo dục theo phương pháp thông thường và theo phương pháp có sự tham gia của các bên liên quan;

Phân tích được quy trình phát triển chương trình giáo dục theo tiếp cận năng lực;

Phân tích được quy trình phát triển chương trình giáo dục theo tiếp cận CDIO;

Trình bày được các mô hình, phương pháp phát triển chương trình giáo dục và phương pháp đánh giá chương trình giáo dục.

* Kỹ năng

Xây dựng được quy trình và nội dung các bước phát triển một chương trình cụ thể;

Xây dựng được cấu trúc của một chương trình đào tạo cho một ngành/ nghề cụ thể;

Phát triển được chương trình chi tiết cho một học phần MH/ MD cụ thể;

Xây dựng được quy trình và nội dung các bước đánh giá chương trình giáo dục.

* Thái độ

Phát triển được tình cảm nghề nghiệp, năng lực sư phạm của người giáo viên kỹ thuật.

- Nội dung: Học phần này giới thiệu những nền tảng khoa học hiện đại về: Chương trình, chương trình khung, khung chương trình, chương trình chi tiết, chương trình môn học MH/ MD; các quan điểm phát triển chương trình giáo dục, kiểu và các cấp bậc của chương trình giáo dục; ngành, nghề và ngành nghề đào

tạo; chất lượng, kiểm định, quy trình, nội dung và phương pháp kiểm định chất lượng chương trình đào tạo,... Quy trình, nội dung các bước phát triển chương trình - đánh giá chương trình giáo dục; mô hình và phương pháp phát triển chương trình giáo dục; Mô tả cấu trúc của các kiểu, các cấp bậc của chương trình giáo dục, các bước lập kế hoạch thực hiện chương trình trong giáo dục chuyên nghiệp; Quy trình, xác định nội dung các bước phát triển một chương trình cụ thể; Cấu trúc một chương trình khung/ khung chương trình giáo dục cho một ngành/ nghề cụ thể; cấu trúc chương trình chi tiết cho một học phần MH/MĐ thuộc chương trình đào tạo; Quy trình và nội dung các bước đánh giá chương trình giáo dục.

11.8. Giáo dục hướng nghiệp

2TC

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học nghề nghiệp

- Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:

*** Kiến thức**

Xác định rõ vai trò của quá trình hướng nghiệp, các quan niệm hướng nghiệp.

Trình bày được nhu cầu lao động của xã hội

Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động

Giải thích được họa đồ nghề nghiệp

Phân tích được mô hình hướng nghiệp

*** Kỹ năng**

Giải được các bài tập liên quan đến nội dung môn học

Nhận dạng, phát hiện và khắc phục những lỗi của lựa chọn nghề nghiệp

Vận dụng được những tri thức và phương pháp đã học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn giáo dục hướng nghiệp

Xây dựng được họa đồ hướng nghiệp, quy trình lựa chọn nghề nghiệp.

*** Thái độ**

Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.

Hình thành và rèn luyện thói quen tư duy logic một cách chặt chẽ, chính xác, khoa học

- Nội dung: Học phần giáo dục hướng nghiệp cung cấp những nội dung cơ bản nhất về ý nghĩa, vai trò của giáo dục hướng nghiệp; các hình thức thực hiện giáo dục hướng nghiệp; các mô hình giáo dục hướng nghiệp trên thế giới. Cung cấp cho người học những bộ test về năng lực, khí chất, tính cách và xu hướng nghề nghiệp và quy trình thực hiện giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

11.9. Thực tập sư phạm

3TC

- Điều kiện tiên quyết:

+ Các môn học sư phạm và chuyên môn đạt kết quả từ trung bình trở lên

+ Có kỹ năng nghề nghiệp

+ Tiến hành vào kỳ cuối (học kỳ 8)

- Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:

* Kiến thức:

Hiểu được tầm quan trọng của đợt thực tập sư phạm đối với quá trình hình thành và phát triển nghề nghiệp của bản thân.

Hiểu được đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh mình giảng dạy

* Kỹ năng:

Lập được lịch trình giảng dạy các môn học lý thuyết và thực hành

Soạn và giảng được các bài lý thuyết và thực hành điển hình thuộc chuyên ngành được đào tạo.

Biết vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức với những nội dung dạy học kỹ thuật cụ thể;

Tập làm công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ chức được các hoạt động giảng dạy, giáo dục và các hoạt động ngoại khóa đảm bảo những yêu cầu sư phạm cơ bản

Biết sử dụng và khai thác hiệu quả một số phương tiện dạy học thông dụng;

Có tác phong đàng hoàng, chững chạc, tự tin khi giao tiếp với học sinh

Thành thạo các thao tác sư phạm cơ bản

* Thái độ:

Hình thành và phát triển được khả năng tư duy khoa học và tinh thần hợp tác trong quá trình thực hiện công việc;

Thường xuyên tự học và rèn luyện để nâng cao năng lực sư phạm và hoàn thiện những phẩm chất nhân cách của giáo viên kỹ thuật.

Hình thành tình cảm và đạo đức nghề nghiệp giáo viên kỹ thuật.

- Nội dung: TTSP là một hoạt động giúp cho sinh viên làm quen với nghề sư phạm. Thông qua thực tập sư phạm, các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ mà sinh viên đã tiếp thu được đem thử nghiệm vào thực tiễn giảng dạy và giáo dục. Vì thế, TTSP được coi là khâu chuyển giao giữa lý luận và thực tiễn, giữa những kiến thức học tập trong nhà trường và công việc thực tế mà SV sẽ làm sau này. TTSP không chỉ phản ánh chất lượng đào tạo mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên của trường SP. TTSP giúp cho các trường SP có được những đánh giá tương đối khách quan về sản phẩm đào tạo của mình, nhờ đó có cơ sở để nâng cao chất lượng đào tạo, điều chỉnh nội dung, phương pháp đào tạo sao cho phù hợp với nhu cầu mà các trường phổ thông cũng như các trường nghề đặt ra.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GS.TS Trần Trung

Nguyễn Hữu Hợp